TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 15/2025/QĐST-DS	*Châu Thành, ngày 04 tháng 02 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 22 tháng 01 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 13/2025/TLST- DS ngày 13 tháng 01 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Ông **Nguyễn Huy V,** sinh năm: 1989;

Địa chỉ: Số C, khu phố A, phường M, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Đinh Minh P, sinh năm: 1976; Địa chỉ: 247, ấp N, xã L, huyện G, tỉnh Bến Tre và ông Nguyễn Minh B, sinh năm: 1981; Địa chỉ thường trú: Số 421, ấp K, xã P, huyện G, tỉnh Bến Tre; Cùng địa chỉ liên hệ: H, ấp B, xã B thành phố B, tỉnh Bến Tre.

* *Bị đơn*: Bà **Đặng Thị Xuân T,** sinh năm: 1982;

Địa chỉ: 162A, ấp H, xã H, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị M, sinh năm: 1955;

Địa chỉ: E, khu phố R, phường X, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Bà Đặng Thị Xuân T thừa nhận nợ và đồng ý trả ông Nguyễn Huy V tổng số tiền nợ là 744.420.000 đồng (Bảy trăm bốn mươi bốn triệu bốn trăm hai mươi

nghìn đồng). Trong đó gồm tiền nợ gốc là 600.000.000 đồng (Sáu trăm triệu đồng), tiền lãi suất là 144.420.000 đồng (Một trăm bốn mươi bốn triệu bốn trăm hai mươi nghìn đồng).

2.2. Về thời gian và cách thức trả hai bên đương sự thỏa thuận thực hiện tại cơ quan thi hành án.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm hòa giải thành là 16.888.400đồng (Mười sáu triệu tám trăm tám mươi tám ngàn bốn trăm đồng) do bà Đặng Thị Xuân T chịu.

Hoàn lại cho ông Nguyễn Huy V số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 16.000.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006455 ngày 06 tháng 01 năm 2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Hoàng Thị Tuyết